

Số: 114/BC-STP

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 874/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 22/4/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Theo khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Theo khoản 4 Điều 41, điểm c khoản 1 Điều 52 Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định:

“Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người

...

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 52 của Luật này.

Điều 52. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

...

c) Bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người;

...”

Theo khoản 1, 2 Điều 27 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 quy định:

“Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hỗ trợ nạn nhân; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân theo quy định.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác hỗ trợ cho nạn nhân trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định này.

...”

Theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 quy định:

“3. Căn cứ các mức chi quy định tại Thông tư này, tùy điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.”

Theo Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 111. Đề nghị xây dựng nghị quyết

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

...”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:

- Bỏ cụm từ “(dự thảo Nghị quyết kèm theo)” tại đoạn 1 mục “2” và mục “2.3” “IV”, vì thừa.

- Điều chỉnh đoạn cuối cho thống nhất mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, như sau: “Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”.

- Bổ sung cụm từ “(Xin gửi kèm theo: ...;...)” theo quy định tại “(6)” mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Tại b mục 2.2: Dấu cộng thứ hai và gạch đầu dòng thứ hai cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết sau khi thống nhất của Sở Tài chính về mức hỗ trợ cho nạn nhân.

IV. Dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:

- Điều chỉnh bỏ số (0) trước tháng 3, tháng 6 tại căn cứ pháp lý ban hành thứ nhất, hai, ba, bốn.

- Định dạng lại văn bản, đặc biệt là phần Nơi nhận. Đánh số trang tách biệt dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Tiết thứ hai và điểm b khoản 2 Điều 3: Đề nghị thống nhất của Sở Tài chính về mức hỗ trợ cho nạn nhân.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở LĐTB&XH;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn